

Số: 51/2024/QĐST-HNGĐ

Hải Dương, ngày 12 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc hôn nhân và gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Văn Chất.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Phan Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 314/2024/TLST-HNGĐ ngày 07/6/2024, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp số 308/2024/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2024, giữa:

*** Người yêu cầu:**

1. Chị Phạm Thị H, sinh năm 2000; HKTT: Tổ D, ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước; Nơi ở hiện nay: Số nhà G, đường K, khu dân cư T, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Bá D, sinh năm 2000; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Tổ D, ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước. Nơi ở hiện nay: Đài Loan. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

Người được chị H, anh D ủy quyền về việc giao, nhận các văn bản tố tụng của Tòa án: Chị Vũ Thị C, sinh năm 1990; địa chỉ: Khu dân cư T, phường Đ, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Bá D1, sinh năm 1976; Nơi ĐKKTT và cư trú: Tổ D, ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt, có quan điểm xin vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, giấy ủy quyền của chị Phạm Thị H, anh Nguyễn Bá D và các tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Bá D được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước vào ngày 20/01/2021. Năm 2022, anh chị cùng thống nhất đi lao động tại Đài Loan để phát triển kinh tế gia đình. Do mỗi người làm một công ty khác nhau nên khi ở Đài Loan chị H và anh D không sống cùng nhau, chỉ thỉnh thoảng mới gặp nhau vào cuối tuần. Giữa năm 2023, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị không hợp nhau về tính cách và quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, căng thẳng trong gia đình nên vợ chồng ít liên lạc với nhau và không gặp nhau nữa. Đầu năm 2024, chị H về nước, còn anh D vẫn ở lại Đài Loan. Khi về Việt Nam, chị H đã về sinh sống tại thành phố C, tỉnh Hải Dương. Nay chị H và anh D đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Chị H và anh D có một con chung là Nguyễn Duy T, sinh ngày 02/8/2018. Khi ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận giao cháu T cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Trong thời gian ở nước ngoài, anh D nhờ bố mẹ đẻ là ông Nguyễn Bá D1 và bà Phạm Thị N chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T cho đến khi anh D về Việt Nam. Anh chị thỏa thuận chị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng anh D là 2.000.000 đồng/1 tháng, thời điểm cấp dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh D đều xác định không có nên anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Chị H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Bá D1 trình bày: Ông là bố đẻ của anh Nguyễn Bá D. Ông đồng ý nhận ủy quyền của anh D về việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Duy T trong thời gian anh D không có mặt tại Việt Nam.

Tại phiên họp, chị H, anh D, ông D1 đều vắng mặt, có đơn và quan điểm xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết việc: Đề nghị Tòa

án áp dụng các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Bá D. Về con chung: Giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Duy T, sinh ngày 02/8/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh D có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị H là 2.000.000 đồng/1 tháng, thời điểm cấp dưỡng kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị H chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Chị Phạm Thị H hiện đang sinh sống tại thành phố C, tỉnh Hải Dương. Anh Nguyễn Bá D hiện đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan. Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

[1.2] Các văn bản mà anh D gửi về gồm đơn yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình, bản tự khai, giấy ủy quyền, đơn xin vắng mặt của anh D đều có xác nhận của Văn phòng K tại Đ nên được xác định là hợp pháp.

[1.3] Tại phiên họp, chị H, anh D, ông D1 vắng mặt, đều có đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Bá D được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước vào ngày 20/01/2021 nên là hôn nhân hợp pháp. Năm 2022, chị H và anh D cùng sang Đài Loan làm việc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách và quan điểm sống của vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã. Đầu năm 2024, chị H về Việt Nam còn anh D vẫn ở lại Đài Loan, vợ chồng không còn liên lạc với nhau. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh D

đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, các đương sự cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị H và anh D là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Chị H và anh D đều xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Duy T, sinh ngày 02/8/2018. Khi ly hôn, chị H và anh D thống nhất thỏa thuận giao con chung cho anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Do anh D đang ở nước ngoài, anh chị thỏa thuận tạm giao cháu T cho ông nội là Nguyễn Bá D1 chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi anh D về nước, ông D1 nhất trí. Chị H có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con cùng anh D là 2.000.000đ/1 tháng, thời điểm cấp dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình và không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh D xác định không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Bá D.

2. Về quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Bá D. Giao cho anh Nguyễn Bá D được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Duy T, sinh ngày 02/8/2018 kể từ tháng 07/2024 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Tạm giao cháu T cho ông Nguyễn Bá D1 chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian anh D không có mặt tại Việt Nam. Chị H có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 2.000.000đ/1 tháng, thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 7/2024 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chị H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng do chị Vũ Thị C nộp thay, theo Biên lai thu số 0000778 ngày 07 tháng 6 năm 2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Lộc Phú, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Văn Chát